

SỰ GIÚP ĐỠ CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI VIỆT NAM NHỮNG NĂM 1965 - 1968

NGUYỄN VĂN QUYỀN

Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Đây là những năm cuộc chiến tranh diễn ra rất khốc liệt, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ, ào ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh Mỹ vào trực tiếp tham chiến tại miền Nam Việt Nam, đồng thời, Mỹ cũng thực hiện ném bom, phong tỏa bằng không quân và hải quân miền Bắc Việt Nam. Số quân Mỹ và đồng minh của Mỹ trên chiến trường Việt Nam từng bước gia tăng tới trên nửa triệu (năm 1968), cộng với hơn một triệu quân ngụy. Diễn biến cuộc chiến tranh ở Việt Nam ngày thêm phức tạp và hết sức ác liệt.

Việc Mỹ quyết định đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam Việt Nam trực tiếp tham chiến và mở rộng leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc đã khiến cho tình hình Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và trên thế giới trở nên căng thẳng. Việt Nam thực

sự trở thành nơi diễn ra cuộc đối đầu giữa hai phe XHCN và TBCN - nơi thử thách ý chí và lòng dũng cảm của một dân tộc nhỏ bé chống lại một cường quốc hùng mạnh cả về tiềm lực kinh tế lẫn tiềm lực khoa học, quân sự. Nhân dân thế giới lo ngại và dõi theo bước đi của cách mạng Việt Nam; dõi theo diễn biến của cuộc chiến, đồng thời, cũng không khỏi lo ngại ngọn lửa chiến tranh sẽ lan rộng, trở thành chiến tranh thế giới mới.

Trước những diễn biến mới ngày càng phức tạp của cuộc chiến Việt Nam, trên tinh thần quốc tế vô sản, Đảng, Chính phủ, Quân đội và nhân dân Trung Quốc cam kết sẽ tiếp tục ủng hộ và giúp đỡ hết lòng cả về chính trị tinh thần lẫn vật chất cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của mình. Chính phủ Trung Quốc là quốc gia sớm nhất ra tuyên bố phản đối và lên án

cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Tuyên bố đó đã nêu bật chính kiến và khẳng định lập trường nhất quán của Đảng, Chính phủ và gần 700 triệu nhân dân Trung Quốc rằng Trung Quốc là người bạn lớn, là hậu phương vững chắc của nhân dân Việt Nam, sẽ cùng với Việt Nam kháng chiến chống Mỹ xâm lược: "Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam tức là xâm lược Trung Quốc. 700 triệu nhân dân Trung Quốc là hậu phương vững chắc của nhân dân Việt Nam..."⁽³⁾

Ngày 16.5.1965, trong buổi tiếp đón đồng chí Nguyễn Thị Bình và Nguyễn Văn Hiếu Trưởng đoàn đại biểu miền Nam Việt Nam đang ở thăm và làm việc tại Trung Quốc, đồng chí Chu Ân Lai, Thủ tướng Quốc vụ Viện nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa khẳng định quan điểm của Trung Quốc với Đoàn ta: "Thứ nhất, Trung Quốc không bao giờ gây một cuộc chiến tranh chống Mỹ... phải chung sống hoà bình theo 5 nguyên tắc chung sống hoà bình, chứ không phải vô điều kiện. Mỹ không nhận vì Mỹ không chịu rút khỏi Đài Loan. Không rút khỏi Đài Loan cũng có nghĩa là không chịu rút khỏi miền Nam Việt Nam."

Thứ hai, Trung Quốc nói thế nào thì làm thế đấy, trước kia ở Triều Tiên chúng tôi đã làm như thế, ngày nay ở Việt Nam cũng thế. Nếu Việt Nam cần thì Trung Quốc sẽ sang.

Thứ ba, Trung Quốc đã chuẩn bị sẵn sàng, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thấy rõ mấy tình ở sát Việt Nam đã chuẩn bị sẵn sàng. Toàn quốc Trung Quốc đã chuẩn bị sẵn sàng.

Thứ tư, Nếu Mỹ mở rộng chiến tranh sang Trung Quốc thì chiến tranh không còn giới hạn nữa đâu. Không có nghĩa là chỉ có Mỹ đánh trên không, còn Trung Quốc không đánh được trên mặt đất.

Tôi có nói với nhiều lãnh tụ châu Phi, ai hỏi thì các đồng chí cứ trả lời 4 câu đó, nói rõ là Trung Quốc đánh được 40 triệu quân Mỹ"⁽²⁾

Đồng thời, nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng và khả năng ứng chiến của Việt Nam Dân chủ cộng hoà với cuộc chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra đang ngày càng lan rộng, Trung Quốc tiếp tục ký kết với Việt Nam hàng loạt các văn kiện quan trọng về hợp tác và giúp đỡ trên các lĩnh vực quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khẳng định sự ủng hộ mạnh mẽ của mình đối với sự nghiệp kháng chiến lâu dài của nhân dân Việt Nam.

Ngày 23.11.1966, tại Bắc Kinh, đại diện Chính phủ hai nước ký kết Nghị định thư bổ sung giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về việc Trung Quốc viện trợ không hoàn lại những vật tư trang bị quân sự cho Việt Nam trong năm 1967.

Tiếp theo đó, chỉ trong một ngày, ngày 06.10.1967, đại diện Chính phủ hai nước tiếp tục ký thêm 3 Nghị định thư về việc Trung Quốc cam kết tiếp tục viện trợ không hoàn lại các trang thiết bị quân sự, vật tư hậu cần cho cả hai miền Nam, Bắc của Việt Nam trong năm 1967 và năm 1968. Nội dung của các Nghị định thư này cũng khẳng định tinh thần

trách nhiệm cùng lập trường nhất quán của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược mà nhân dân Việt Nam đang tiến hành: *"Chính phủ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, tuân theo lời dạy của Mao Chủ tịch, vì lãnh tụ vĩ đại: nhân dân đã giành được thắng lợi cách mạng phải giúp đỡ nhân dân đang đấu tranh giành giải phóng, đó là nghĩa vụ quốc tế của chúng tôi, và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, trên cơ sở nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, nhằm tăng cường hơn nữa lực lượng quân sự của nhân dân miền Nam Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, không ngừng phát triển và củng cố tình hữu nghị chiến đấu giữa nhân dân và quân đội hai nước, đã bàn bạc chân thành và hữu nghị về vấn đề Trung Quốc viện trợ không hoàn lại những trang bị, vật tư quân sự cho miền Nam Việt Nam trong năm 1968"*⁽¹⁾.

Nhìn một cách tổng quát toàn bộ những năm này, có thể thấy rằng, sự ủng hộ và giúp đỡ của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc cho nhân dân Việt Nam hết sức to lớn và hiệu quả. Chỉ tính riêng 36.448 tấn vũ khí đạn dược, trang thiết bị đồng bộ, lương thực, thực phẩm, thuốc men, y cụ... thuộc nguồn viện trợ quân sự không hoàn lại mà Trung Quốc giúp đỡ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã góp phần bổ sung kịp thời những hao hụt về vũ khí đạn dược, phương tiện chiến tranh, lương thực thực phẩm, thuốc men, y cụ và nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực

lượng vũ trang trên cả hai chiến trường miền Nam và miền Bắc Việt Nam. Những lời tuyên bố mạnh mẽ phản đối đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam của Đảng, Chính phủ Trung Quốc trên các phương tiện thông tin, tại các diễn đàn quốc tế, cùng các cuộc biểu tình, mít tinh sôi nổi của hàng chục triệu nhân dân Trung Quốc; sự có mặt của trên 30 vạn lượt bộ đội công trình, cao xạ, làm đường Trung Quốc trên miền Bắc là một sự động viên to lớn, kịp thời đối với toàn thể quân và dân Việt Nam đang ngày đêm đương đầu chống lại đế quốc Mỹ xâm lược.

Cụ thể về viện trợ quân sự, gồm một số loại chính sau: 75.794 súng ngắn K54, 4.000 súng ngắn K59, 2.040 súng ngắn giảm thanh, 172.308 súng trường K56 (CKC), 185.900 súng trường K53, 30.000 súng trường K44, 172.296 súng tiểu liên K56 (AK), 30.000 súng tiểu liên K54, 7.000 súng tiểu liên K43, 15.935 súng trung liên K56, 3.655 súng trung liên K58, 595 295 súng đại liên K57, 10.178 súng B40 K56, 500 súng DKZ 57, 1.635 súng DKZ 75, 3.508 khẩu cối 60, 2.071 khẩu cối 82, 84 khẩu cối 120, 36 khẩu pháo hoả tiễn 107 - K63, 122 pháo ca nông 85, 24 khẩu pháo ca nông 122 K 60, 2.409 súng máy cao xạ 12.7 ly, 120 súng máy cao xạ 14,5 ly hai nòng, 30 súng máy cao xạ 14,5 ly bốn nòng, 382 pháo cao xạ 37 ly một nòng, 60 pháo cao xạ 37 ly hai nòng, 28 pháo cao xạ 37 ly hai nòng hải quân, 48 pháo cao xạ 57 ly K 59, 607.843.000 viên đạn nhỏ các loại, 463.280 viên đạn B 40, 221.000 viên đạn DKZ 57, 208.890 viên đạn DKZ 75, 920.000 viên đạn cối 60, 1.480.764 viên

đạn cối 82, 50.920 viên đạn cối 120, 8.000 viên đạn pháo hoả tiễn H 107, 14.031.289 viên đạn cao xạ 12,7 ly, 3.360.000 viên đạn cao xạ 14,5 ly, 120.000 viên đạn cao xạ 25 ly, 2.020.200 viên đạn cao xạ 37 ly, 222.000 viên đạn cao xạ 57 ly, 50.000 viên đạn cao xạ 100 ly, 20 viên đạn không quân HP 23, 1.500 tấn thuốc nổ TNT, 50 tấn thuốc nổ dẻo. 5.529 km dây cháy chậm, 550 km dây nổ, 19 bộ ra đa 513, 8 bộ ra đa 860, 5 bộ xe vô tuyến điện, 13.200 bộ máy điện thoại, 7.841 bộ máy vô tuyến điện, 990 bộ máy tổng đài, 12.800 km dây điện thoại dã chiến, 32 chiếc máy bay phản lực K6, 64 chiếc máy bay phản lực K5, 6 chiếc tàu phóng lôi K183, 14 chiếc tàu hộ vệ tốc độ cao, 10 chiếc tàu vận tải cỡ lớn, 9 chiếc tàu vận tải loại 50 tấn, 18 chiếc xe tăng K59, 26 chiếc xe tăng lội nước, 814 chiếc Xe vận tải và kéo pháo, 600 chiếc xe Vọt tiến – NJ 230 2 cầu, 150 chiếc xe Gat – 63 loại 2 cầu, 3.350 tấn lương khô, 5.100 tấn đường, 600 tấn sữa bột, 3.889 tấn thịt lợn hộp, 100 tấn thịt bò khô, 2.890 tấn mỡ lợn, 550 tấn ruốc thịt, 200 tấn ruốc tôm, 480 tấn bột trứng⁽⁵⁾.

Bên cạnh việc đẩy mạnh chi viện vật chất và ủng hộ về chính trị tinh thần nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Mỹ xâm lược, theo thoả thuận giữa hai Đảng và hai Chính phủ, ngày 30-5-1965, Việt Nam và Trung Quốc đã ký tiếp Hiệp định về việc Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam nâng cấp, mở rộng, làm mới 12 tuyến đường ô tô phía Bắc nhằm tăng khả năng vận chuyển vật chất và cơ động lực lượng, các phương tiện chiến tranh trong quá trình tác chiến. Lời mở

đầu của Hiệp định nêu rõ: "*Để chung sức đánh bại sự xâm lược của đế quốc Mỹ đối với Việt Nam, trên tinh thần tương trợ lẫn nhau và căn cứ theo đề nghị của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, hai chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã đi đến hiệp nghị về các vấn đề có liên quan tới việc Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam làm mới và cải tạo 12 đường ô tô...*"⁽⁶⁾.

Mục đích của việc hợp tác tương trợ giúp đỡ lẫn nhau này, bên cạnh nâng cao khả năng sẵn sàng cơ động lực lượng trong chiến tranh; chuyên chở các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh phục vụ chiến đấu khi Mỹ mở rộng đánh phá miền Bắc; giữ liên hệ chặt chẽ giữa tiền tuyến Việt Nam với đại hậu phương Trung Quốc thì chúng ta cũng thấy rõ động lực thúc đẩy Trung Quốc giúp Việt Nam. Tại sao Trung Quốc giúp Việt Nam nâng cấp, làm mới hệ thống đường ô tô phía Bắc? Vì sao Trung Quốc tăng cường chi viện cả quân sự và kinh tế cho Việt Nam trong những năm này cao hơn nhiều so với những năm trước đây? Theo thống kê chưa đầy đủ của cơ quan hậu cần Việt Nam, chỉ riêng về *viện trợ quân sự*, từ năm 1965 đến năm 1968, Trung Quốc đã chi viện không hoàn lại cho Việt Nam tổng số 36.448 tấn vật chất, trị giá 922 triệu Nhân dân tệ. Về *viện trợ và vay nợ kinh tế*, Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam tổng số 1.345 triệu Nhân dân tệ và 83.000 Rúp. Tính riêng năm 1965, năm đầu tiên Việt Nam bước vào chống chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*", Trung Quốc giúp Việt Nam 1.000 triệu Nhân dân tệ⁽⁷⁾

(tương đương 230 triệu Rúp quy đổi) so với tổng số viện trợ quân sự không hoàn lại là 58.953 tấn vũ khí, đạn dược và khoảng 900 triệu Nhân dân tệ theo đường viện trợ kinh tế suốt 10 năm trước đó (1954 - 1964).

Không dừng ở trực tiếp giúp các loại vũ khí trang thiết bị chiến tranh, lương thực, thực phẩm, thuốc men, y cụ mà Trung Quốc còn chủ trương tiếp tục giúp Việt Nam xây dựng một số cơ sở công nghiệp phục vụ cho cả mục đích quốc phòng và phát triển kinh tế, nhằm giúp Việt Nam bước đầu tự lực sản xuất được một số mặt hàng hoá, giảm bớt phụ thuộc vào các nguồn viện trợ của nước ngoài. Biên bản hội đàm giữa đại diện hai Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và Bộ Tổng Tham mưu Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc về việc Trung Quốc viện trợ không hoàn lại cho miền Nam Việt Nam những vật tư, thiết bị sản xuất và sửa chữa của binh công xưởng quân khu và trạm quân giới cấp tỉnh tại Bắc Kinh (Trung Quốc) ngày 23.6.1966 thể hiện: "*Căn cứ tinh thần hội đàm giữa đại diện Chính phủ hai nước Việt - Trung từ 01.1.1966 đến 18.1.1966 tại Bắc Kinh về việc Trung Quốc viện trợ cho miền Nam Việt Nam các thiết bị của 7 binh công xưởng quân khu và 40 trạm quân giới cấp tỉnh*"⁽⁸⁾.

Từ năm 1965 đến 1968, Trung Quốc đã ký kết với Việt Nam giúp xây dựng tổng cộng 8 công trình sản xuất thiết bị toàn bộ với tổng trị giá lên tới hàng chục triệu Rúp. Đó là các công trình nhà máy Z1 mở rộng trị giá 3.319.340 Rúp với

công xuất thiết kế lên tới 50.000 khẩu súng tự động 7,62 K63; nhà máy Z2 mở rộng trị giá 3.319.340 Rúp sản xuất các loại đạn súng máy, súng trường, 12,7 ly; Xưởng đúc vỏ đạn cối trị giá 273.280 Rúp; Xưởng gia công nhồi đạn cối trị giá 1.789.300 Rúp; Xưởng sản xuất đạn B40 và lựu đạn chống tăng trị giá 816.240; Xưởng sản xuất ống nổ đạn cối trị giá 1.026.000 Rúp; Xưởng sản xuất ngòi nổ đạn cối trị giá 1.000.000 Rúp; Xưởng sửa chữa súng trung đại niên trị giá 2.280.000 Rúp.

Xâu chuỗi các sự kiện trên, có thể nhận thức rằng, Trung Quốc giúp Việt Nam ngoài tinh thần quốc tế còn vì lợi ích của Trung Quốc. Bởi Việt Nam nằm ở vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với cả hai phe; là cửa ngõ và phen dậu bảo vệ từ phía Nam nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Và là một mắt xích quan trọng về phía Đông của toàn bộ hệ thống XHCN. Sự an toàn của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà có ý nghĩa sống còn đối với phe XHCN trên mặt trận phía Đông, trong đó đe dọa trực tiếp tới an ninh, an toàn của Trung Quốc. Do đó, mọi chủ trương, các kế hoạch tác chiến chiến lược liên quan tới cuộc chiến tranh ở Việt Nam đều trở thành mối quan tâm của cả hai nước Trung Quốc và Việt Nam. Các kế hoạch đó phải được đặt trong bối cảnh chung liên quan tới an ninh an toàn của toàn bộ khu vực mà phía Trung Quốc thường gọi là bán đảo Trung - Nam⁽⁹⁾.

Chính bởi những lẽ đó mà phía Trung Quốc ngày càng hợp tác chặt chẽ hơn với

Việt Nam trong vấn đề: xây dựng các công trình phòng thủ, hoạch định các phương án tác chiến, hiệp đồng và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình chiến đấu giữa quân đội Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc. Trong buổi làm việc với đoàn đại biểu Việt Nam ngày 08.6.1966 tại lễ đường Quốc hội (Bắc Kinh), về vấn đề viện trợ quân sự cho Việt Nam, Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Chu Ân Lai khẳng định: *“Đối với các loại hàng mới đề ra, Trung Quốc nhận trách nhiệm nghiên cứu sản xuất cho thích hợp với chiến trường. Vì sau này, đế quốc Mỹ có thể mở rộng chiến tranh đến Trung Quốc, chúng tôi cần phải nghiên cứu sản xuất cho Việt Nam cũng như làm cho Trung Quốc...”*⁽¹⁰⁾.

Trong hội đàm giữa hai đoàn đại biểu Bộ Tổng Tham mưu quân đội hai nước Việt - Trung tại Hà Nội ngày 11.4.1963, đồng chí La Thụy Khanh, Tổng Tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc nhấn mạnh: *“Nếu địch tấn công miền Bắc Việt Nam thì Trung Quốc có trách nhiệm không thể khước từ là ra sức chi viện Việt Nam về mặt chính trị, ngoại giao, chi viện quân sự bảo gồm cả vật chất và cho quân sang phối hợp. Việc đưa quân sang Việt Nam sẽ tùy trường hợp: nếu Mỹ trực tiếp đưa quân vào thì Trung Quốc cũng đưa quân sang...”*⁽¹¹⁾.

Sau một quá trình chuẩn bị và bàn bạc, ngày 02.8.1963, tại Bắc Kinh (Trung Quốc), Bộ Tổng Tham mưu Quân đội hai nước Trung Quốc và Việt Nam đã ký kết hai văn kiện quan trọng: “Kế

hoạch tác chiến hiệp đồng giữa quân đội hai nước Trung Quốc và Việt Nam” trong trường hợp chiến tranh lớn xảy ra ở miền Bắc Việt Nam và *“Quy hoạch Trung Quốc chi viện Việt Nam về trang bị quân sự và vật tư hậu cần chủ yếu”*. Theo Bản quy hoạch dự trữ này, phía Trung Quốc cam kết sẽ tận lực cung cấp đầy đủ những trang bị còn thiếu cho 50 vạn quân mà Quân đội nhân dân Việt Nam dự kiến mở rộng trong thời kỳ đầu chiến tranh và những vật tư tiêu hao chủ yếu trong tác chiến 3 tháng đầu chiến tranh, cùng những vật tư tiêu hao bình thường cho 20 vạn quân trong thời bình lên tới tổng số 21 loại trang bị quân sự, hậu cần chủ yếu, khoảng 53.248 tấn, trị giá 304.350.000 Nhân dân tệ. Hai văn kiện quan trọng này đã được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phê chuẩn ngày 07.9.1963 và Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc phê chuẩn ngày 09.11.1963.

Tiếp theo đó, ngày 31.10.1963, tại thành phố Nam Ninh (Quảng Tây - Trung Quốc) đại diện Bộ Tổng Tham mưu và Bộ Công an hai nước Việt - Trung ký kết hiệp nghị về vấn đề hiệp đồng bảo vệ nền an ninh ở khu vực biên giới Việt - Trung. Hiệp nghị đã được Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phê chuẩn ngày 31.7.1964.

Ngày 24-1-1965, đoàn đại biểu Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam do đồng chí Văn Tiến Dũng dẫn đầu làm việc với Bộ Tổng Tham mưu quân giải phóng nhân dân Trung

Quốc về vấn đề hiệp đồng tác chiến và viện trợ cho Việt Nam từ năm 1964 đến năm 1967. Trung Quốc hoàn toàn nhất trí giúp đỡ quân đội Việt Nam: trang bị cho Quân khu Đông Bắc 210 khẩu pháo cao xạ các loại từ 85 ly đến 122 ly; cung cấp 15 vạn khẩu súng (đã đưa 5 vạn) còn 10 vạn sẽ giao trong năm 1965) trang bị cho dân quân; 2 vạn khẩu trang bị cho công an và cũng sẽ bàn giao trong năm 1965. Riêng đối với miền Nam, bạn đồng ý trong hai năm 1965 – 1966 sẽ trang bị cho 21 trung đoàn bộ binh, 10 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn cao xạ gồm 31.012 khẩu súng các loại, 1.521 khẩu pháo cối và nhiều vũ khí trang bị khác...; từ năm 1965 – 1967, Trung Quốc đồng ý cung cấp 21 bộ sửa chữa quân giới cho 21 trung đoàn bộ binh, 10 bộ dụng cụ quân y viện dã chiến, 21 bộ dụng cụ phẫu thuật trung đoàn, 97 bộ dụng cụ phẫu thuật tiểu đoàn... Như vậy, đối với trang bị cho Quân khu Đông Bắc, công an, dân quân Trung Quốc giải quyết đầy đủ theo yêu cầu của ta, còn đối với trang bị cho miền Nam, mặc dù chưa thoả mãn nhu cầu của ta nhưng bạn hết sức tận tình giải quyết, có thứ như cao xạ phải rút của bộ đội họ ra.⁽¹²⁾

Báo cáo về việc gặp các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước 9 nước XHCN của đoàn đại biểu Chính phủ ta do đồng chí Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị làm Trưởng đoàn cuối năm 1966 cũng nêu rõ: “*Qua những ý kiến phát biểu của đồng chí Chu Ân Lai, tôi thấy các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc đã hiểu ta hơn về quyết tâm chống đế quốc Mỹ và đánh*

thắng đế quốc Mỹ, coi trọng việc củng cố và phát triển tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác chặt chẽ giữa hai nước Việt – Trung; đặc biệt chú trọng việc chi viện miền Nam và việc chuẩn bị đối phó với chiến tranh mở rộng”⁽¹³⁾.

Ngày 09.6.1965, theo chỉ đạo của Bộ Tổng Tham mưu Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, bộ đội công trình Trung Quốc bắt đầu tới vùng Đông Bắc Việt Nam giúp đỡ xây dựng các công trình bố phòng trên 13 đảo: Cô Tô, Cao Thầu Cháy, Thanh Lân, Do La, Phượng Hoàng, Cát Bà, Quan Lạn, Ba Mùn, Vạn Hoa, Hòn Đোন, Pháo Trong, Vũng Hà, Hòn Mét. Sau đó, theo yêu cầu của phía Việt Nam, bộ đội Trung Quốc tiếp tục giúp Việt Nam xây dựng tiếp các công trình bố phòng ở 8 địa điểm: Đồ Sơn, Biểu Nghi, Đồng Đăng, Bãi Cháy, Trại Cài, Hòn Gai, Cửa Ông, Tiên Yên thuộc bờ biển Đông Bắc Việt Nam. Toàn bộ các công trình này hoàn thành vào tháng 9.1966.

Ngày 16.10.1965, Trung Quốc tiếp tục cử bộ đội công trình thông tin sang giúp Việt Nam xây dựng 15 tuyến đường dây cáp biển: Tiên Giao – Cát Bà, Mông Dương – Trà Bản, Trà Bản – Do La, Do La – Phượng Hoàng, Vạn Hoa – Cái Lim, Mông Dương – Tàì Xá, Mũi Chùa – Cái Bàu, Cát Hải – Phù Long, Cái Lim – Bà Mùn, Ba Mùn – Cô Tô, Cô Tô – Thanh Lân, Ba Mùn – Quan Lạn, Hòn Gai – Bãi Cháy, Trà Bản – Quan Lạn. Quảng Yên – Cát Hải (xong ngày 22.3.1966) và hệ thống đường dây thông tin ở 11 đảo với đất liền: Cát Bà, Cô Tô, Thanh Lan.

Do La, Phượng Hoàng, Quan Lạn, Cái Lim, Ba Mùn, Trà Bản, Vạn Hoa, Mũi Chùa (xong ngày 30.8.1966).

Đánh giá về kết quả các công trình do bộ đội Trung Quốc giúp xây dựng, Việt Nam cho rằng: *"Ba công trình công sự quốc phòng, công trình dây cáp dưới biển và công trình đường dây thông tin mà bộ đội công trình Trung Quốc giúp Quân khu Đông Bắc Việt Nam xây dựng thì điều kiện thi công rất khó khăn mà khối lượng công trình lớn. Nhưng bộ đội Trung Quốc đã thi công với tốc độ nhanh, hoàn thành nhiệm vụ vượt trước kế hoạch và trước thời hạn. Các công trình đều thi công theo thiết kế do Việt Nam đề ra. Các công trình đều phù hợp yêu cầu chiến thuật và kỹ thuật. Công trình có chất lượng cao, kháng lực công trình đều vượt yêu cầu. Công trình vững chắc thích hợp, nguy trang tốt"*⁽¹⁴⁾.

Như vậy, có thể thấy hơn một nghìn km đường biên giới Việt - Trung có thể sẽ trở thành một hướng, đường tiến quân của phe đế quốc vào lãnh thổ Trung Quốc. Trung Quốc coi: *"Việt Nam là tiền đồn, là Thê đội I, Trung Quốc là hậu phương, là Thê đội II. Việt Nam là địa bàn thuận lợi nhất mà phe đế quốc chủ nghĩa có thể đánh chiếm và sử dụng làm bàn đạp để phát triển cuộc tấn công từ hướng Tây Nam vào các tỉnh miền Nam Trung Quốc. Việt Nam cũng là địa bàn thuận lợi nhất mà các lực lượng vũ trang của phe XHCN, chủ yếu là của Việt Nam và Trung Quốc sử dụng là căn cứ và đường chuyển quân quan trọng để phát triển cuộc tấn công về hướng Nam và*

miền Nam Việt Nam và các vùng khác qua đường Lào"⁽¹⁵⁾. Trung Quốc không thể không tăng cường giúp Việt Nam bởi lợi ích quốc gia; bởi vị thế nước lớn trụ cột trong phe XHCN; bởi ngọn cờ mà Trung Quốc đang giương cao, trong điều kiện mâu thuẫn Xô - Trung diễn ra ngày càng thêm gay gắt. Nếu chiến tranh bị chặn đứng và đẩy lùi trong phạm vi Việt Nam, thì sẽ mang lại lợi ích cho toàn thể nhân dân thế giới mà trước hết Trung quốc là người được hưởng lợi đầu tiên. Trong chiến tranh Triều Tiên, để giữ yên được hướng này, hơn một triệu Chí nguyện quân và hàng chục vạn tấn vật chất của Trung Quốc đã từng chiến đấu, hy sinh và đổ ra trên mảnh đất này. Trung Quốc đã phải trả giá quá đắt, 360.000 Chí nguyện quân đã anh dũng ngã xuống, hơn 300.000 người khác bị bệnh và thương tật trở về. Chỉ riêng mùa đông 1950, đã có tới tổng số 20.000 Chí nguyện quân Trung Quốc bị chết và ốm vì rét và bệnh tật trên chiến trường Triều Tiên⁽¹⁶⁾. Tuy nhiên, cũng qua đợt chạm trán nhau với Trung Quốc trên chiến trường Triều Tiên, thực tế cho thấy, đế quốc Mỹ rất ngại đụng độ với một đất nước trên 650 triệu dân này (tổng thất của Mỹ và đồng minh trong chiến tranh Triều Tiên 1950 - 1953 là: 33.720 lính Mỹ bị chết, hơn 7.000 lính bị bắt làm tù binh, 70.000 lính Nam Triều Tiên bị chết, hơn 2 triệu dân thường của cả hai phía bị chết và bị thương và 5,7 tỉ đô la chí phí trực tiếp)⁽¹⁷⁾. Điều đó được hiểu là Mỹ ngại chạm trán với Trung Quốc chứ không phải Mỹ sợ Trung Quốc. Sự có mặt của trên 15 vạn bộ đội Trung Quốc

(năm 1967) và hàng chục vạn tấn vũ khí, khí tài phương tiện chiến tranh ở Bắc Việt Nam, không phải Mỹ không biết, nhưng chúng vẫn quyết tâm đánh, vẫn thực hiện leo thang ném bom và phong toả miền Bắc, ném bom và đánh cả vào những người lính Trung Quốc. Và cũng qua cuộc đụng đầu trên chiến trường Triều Tiên, Trung Quốc (ít nhất là trong giới quân sự) nhận ra những hạn chế về quân sự của mình. Theo Shaul Breslin trong tác phẩm Mao Trạch Đông thì “ ở một mức độ nào đó, chiến tranh Triều Tiên đã cho các tướng lĩnh quân đội Trung Quốc, nhất là Bành Đức Hoài, thấy rằng Trung Quốc khó có thể tự bảo vệ mình. Mô hình chiến tranh du kích linh hoạt đã giúp ích nhiều và dẫn tới thắng lợi sau thời gian nội chiến kéo dài, nhưng những cuộc xung đột quốc tế hiện đại lại là vấn đề khác”⁽¹⁸⁾.

Sự giúp đỡ to lớn của Trung Quốc đối với Việt Nam trong giai đoạn này là không thể phủ nhận. Theo thống kê của cơ quan tác chiến, tính từ tháng 10-1966 đến ngày 15.3.1967, bộ đội cao xạ Trung Quốc đang giúp các tỉnh phía Bắc nước ta đã đánh 91 trận, bắn rơi 75 máy bay các loại. Tổng quân số bộ đội Trung Quốc giúp Việt Nam tại thời điểm 1967 là trên 15 vạn người⁽¹⁹⁾. Ghi nhận và đánh giá cao sự giúp đỡ, trong hội đàm với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ Trung Quốc ngày 19-9-1966, đồng chí Lý Ban, Thứ trưởng Bộ Ngoại thương người được Chính phủ ta uỷ quyền thay mặt bàn với bạn về các vấn đề viện trợ phát biểu: “... đối với miền Bắc Việt Nam, trong hai năm nay, Trung Quốc đã

tận tình giúp đỡ chúng tôi trong việc chống chiến tranh phá hoại đạt nhiều thành tích to lớn. Các đồng chí đã coi khó khăn của chúng tôi như khó khăn của các đồng chí, cho nên những chiến thắng của chúng tôi trong việc chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc là nhờ được sự giúp đỡ của các đồng chí về vật chất, tinh thần và góp cả một phần xương máu nữa”⁽²⁰⁾.

Không những tích cực chi viện các nguồn vật chất, vũ khí, súng đạn, lương thực, thực phẩm, thuốc men, y cụ..., đưa lực lượng sang đào hào, xẻ núi, xây dựng hệ thống các công trình phòng ngự, mở rộng đường xá giao thông vận chuyển và sát cánh chiến đấu cùng quân và dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ như trên đã trình bày mà Trung Quốc còn trực tiếp sử dụng tài của mình chuyên chở vũ khí cho miền Nam quá cảnh qua cảnh Xihanuokvin (Campuchia) và viện trợ ngoại tệ cho miền Nam chi dùng, mua sắm trong lòng địch. Theo thống kê của cơ quan hậu cần Việt Nam, từ năm 1965 đến 1968, tàu Trung Quốc vận chuyển được 8 chuyến với tổng cộng 18.596 tấn vũ khí, 504 tấn khí tài, 3.002 tấn thực phẩm, 388 tấn quân trang, 414 tấn thuốc, dụng cụ y tế và 99.604.099 đô la Mỹ cho miền Nam.

Sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của các nước trong phe XHCN và bạn bè trên khắp thế giới, trong đó không thể không kể tới sự chi viện của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đã góp phần quan trọng giúp quân và dân Việt Nam

từng bước đánh bại các âm mưu và thủ đoạn chiến lược chiến tranh của địch. Điển hình là cuộc Tổng công kích và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam vào 42 tỉnh thành phố, bẻ gãy dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố xuống thang chiến tranh, chấm dứt không điều kiện ném bom chống lại nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà và thắng lợi của quân và dân miền Bắc trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Những thắng lợi đó, một lần nữa khẳng định ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn thể dân tộc Việt Nam; khẳng định sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của các nước XHCN mà trong đó có vai trò to lớn, những đóng góp quan trọng của hai nước lớn trụ cột là Trung Quốc và Liên Xô.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một thực tế là, vì lợi ích của mình, trong cuộc đối đầu nhằm tranh giành ảnh hưởng với Liên Xô ở những mức độ khác nhau, Trung Quốc đã có những chính sách và thực hiện nhiều hành động gây bất lợi cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Chỉ xin đi sâu vào chi tiết Trung Quốc đã gây nhiều khó khăn trong vận chuyển quá cảnh vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật... của Liên Xô và các nước XHCN khác chi viện cho cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam. Mặc dù, việc gây khó khăn không có tính chất thường xuyên và những tác hại quá lớn. Nhưng nó đã ảnh hưởng trực tiếp tới việc chi viện cho cuộc chiến đấu của quân và dân Việt Nam.

Ngày 6-3-1965, thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ nước Cộng hoà Liên bang XHCN Xô Viết, đồng chí A-cô-sư -ghin, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô gửi điện cho đồng chí Chu Ân Lai, Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa phản đối về việc các cơ quan hữu quan và Chính phủ Trung Quốc gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam. Bức điện nêu rõ: "*Trong giờ phút gay go của cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam bảo vệ nền độc lập của mình chống những hành động ăn cướp xâm lược của đế quốc Mỹ, được sự uỷ nhiệm của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô, tôi yêu cầu đồng chí bảo đảm việc chuyên chở nhanh chóng và không gặp trở ngại gì qua lãnh thổ Trung Quốc trang bị và kỹ thuật quân sự cho nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, hàng này phải gửi từ Liên Xô đi theo yêu cầu của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà căn cứ vào sự thoả thuận của chúng ta ở Bắc Kinh.*

... Một lần nữa xin nhắc lại sự thoả thuận giữa chúng ta về sự cần thiết phải giúp đỡ gấp cho nước Việt Nam đang chiến đấu và lời tuyên bố của đồng chí về việc Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa sẵn sàng dành "con đường xanh" cho những hàng đặc biệt từ Liên Xô gửi sang nước Việt Nam dân chủ cộng hoà qua lãnh thổ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và căn cứ vào tình hình hiện nay, việc giúp đỡ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trang bị cùng những biện pháp khác nữa là một việc không

thể tri hoãn được, tôi yêu cầu đồng chí cho chỉ thị gấp để hàng đặc biệt gửi sang nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được đi qua không gặp trở ngại gì, vì rằng chúng tôi đã bắt đầu cho xếp hàng và gửi bằng những chuyến xe lửa tới biên giới Xô - Trung"⁽²¹⁾.

Không chỉ Liên Xô, mà các nước XHCN khác cũng phản đối việc Trung Quốc gây khó khăn cho việc vận chuyển các loại hàng hoá chi viện cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam. Ngày 13.12.1965, Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ Đức gửi Công hàm cho Chính phủ Việt Nam thông báo ý kiến phản đối của Chính phủ Đức đối với việc các cơ quan chức năng của Trung Quốc gây khó khăn cho việc chuyên chở hàng hoá viện trợ của Đức cho nhân dân Việt Nam. Công hàm có đoạn nêu rõ: "*Chính phủ và nhân dân nước Cộng hoà dân chủ Đức rất lo lắng và lấy làm tiếc phải nhận định rằng, Chính phủ hoặc các cơ quan hữu quan của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã gây ra nhiều khó khăn cho việc thực hiện vận chuyển những hàng hoá đã được thoả thuận giữa Chính phủ hai nước chúng ta nhằm nâng cao sức phòng thủ của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà... Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đòi trước hết phải ký một Nghị định thư vận chuyển hàng hoá ở cấp cao cũng như những điều kiện phân biệt do Trung Quốc đặt ra... Trong khi thương lượng ký kết Nghị định thư này đều có nghĩa làm chậm trễ việc chuyên chở những hàng hoá nói trên...*

Con đường đi qua nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa là con đường ngắn nhất. Trong khi đàm phán về Nghị định thư nói trên, phía Trung Quốc đã vạch ra vấn đề vận chuyển những hàng hoá ấy bằng đường biển, đây cũng là biểu hiện của thái độ tri hoãn. Do thái độ khiêu khích của hạm đội 7 của Mỹ và do việc mở rộng ném bom vùng Hải Phòng nên việc vận chuyển đường biển rất phiêu lưu"⁽²²⁾.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rõ, bên cạnh sự giúp đỡ to lớn trên nhiều lĩnh vực nhưng vì mâu thuẫn với Liên Xô mà phía Trung Quốc đã gây ra những khó khăn cho Việt Nam trong việc vận chuyển những hàng hoá của một số nước XHCN anh em chi viện cho cuộc kháng chiến của Việt Nam, trong đó có nhiều loại vũ khí quan trọng có uy lực lớn, lính sát thương cao như các loại máy bay, tên lửa. Việc làm này, vô tình đã gây ra những ảnh hưởng không thể dùng phương thức gì có thể tính đếm được đối với cuộc chiến đấu của quân và dân Việt Nam đang ngày đêm diễn ra trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam, đặc biệt tại những thời điểm cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng khốc liệt, có tính bước ngoặt về chiến lược.

Tuy nhiên và trên hết, chúng ta nhận thấy rằng, sự giúp đỡ và ủng hộ to lớn, thiết thực và hiệu quả của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc những năm 1965 – 1968 là hết sức quý báu. Những thắng lợi to lớn của quân và dân Việt Nam trên khắp chiến trường Nam. Bắc một lần nữa khẳng định hiệu quả

sự giúp đỡ của các nước trong phe XHCN đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong đó có sự giúp đỡ và ủng hộ đầy tình nghĩa của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngày 22 tháng 7 năm 1966, tại Thiên An Môn, Trung Quốc đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn để ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Tại đây, Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Lưu Thiểu Kỳ đã ra tuyên bố trên khăng định quan điểm, lập trường của Đảng, Chính phủ và toàn thể nhân dân Trung Quốc, dẫn theo: *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt - Trung*, Nxb Đà Nẵng, 1996, tr.60.

(2) . Dẫn theo: *Báo cáo của đồng chí Vũ Thân kính gửi Bác và các anh trong Bộ Chính trị về chuyến thăm và làm việc của đoàn đại biểu miền Nam Việt Nam tại Trung Quốc*, tờ 15-16.

(3) . Dẫn theo: *Nghị định thư giữa Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa về việc viện trợ không hoàn lại những trang bị vật tư quân sự cho miền Nam Việt Nam trong năm 1968*, tờ 01-03

(4). Dẫn theo: *Tình hình viện trợ của Trung Quốc cho Việt Nam*, tờ 3-7.

(5). Dẫn theo: *Hiệp định giữa Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa về việc Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam xây dựng đường ô tô*, tờ 03.

(6) Theo hiệp định đã ký, Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam 1 tỉ Nhân dân tệ, trong đó, cung cấp cho Việt Nam 31 hạng

mục thiết bị toàn bộ trị giá 522.400.000 Nhân dân tệ; 176 hạng mục vật tư trị giá 370.000.000 Nhân dân tệ; về số 100.000 tấn lương thực Trung Quốc cho Việt Nam vay năm 1963 và 196.500 tấn lương thực, 88.600 tấn phân bón Trung Quốc mua giúp Việt Nam trong các năm 1963 - 1965 (trừ đi số 34.00 tấn lương thực cộng với 18.600 tấn phân bón mà ta đã trả) tổng cộng trị giá 101.600.000 Nhân dân tệ cũng được Trung Quốc tặng luôn, ngoài ra còn 6 triệu Nhân dân tệ dành cho khoản dự trữ. Cụ thể, các hạng mục thiết bị toàn bộ gồm có: mở rộng nhà máy phân đạm Hà Bắc, 3 nhà máy phân đạm loại nhỏ, 2 mỏ than (Mạo Khê và Tràn Bạch), 1 nhà máy ác quy a xít, 1 nhà máy dụng cụ y tế, 3 nhà máy ươm tơ, 1 xưởng kẹo Hà Nội, 1 xưởng kỹ thuật in tráng, lồng tiếng phim ảnh, 2 nhà in (Quân đội và cho báo Nhân dân), cải tạo và xây mới đường sắt Hữu Nghị Quan – Kép và Kép – Thái Nguyên, xây dựng 12 đường ô tô, xây dựng 13 hạng mục thuộc về quốc phòng, 6 trạm cơ vụ tải ba, phòng diện báo Trung ương, 1 số kho dầu nhỏ; về thiết bị le và nguyên vật liệu gồm có: 150.000 tấn gạo, 50.000 tấn muối, 5.000 tấn đỗ tương, 4.2 triệu mét vải bạt, 520.000 bi đồng, 12.000 nôi nhôm, 10.000 thùng nhôm cho quân nhu, 75 đầu máy xe lửa, 800 toa xe, 50 toa xe chở dầu, 300 toa xe chở than, 157.000 tấn ray và phối kiện, 1.200 ô tô vận tải, 24 ô tô cần trục, 10.000 bộ xăm lớp ô tô, 15 xà lan chở dầu, 30 tàu loại 225 HP chở hàng chạy ven biển, 2 tàu dầu, 3 bộ thiết bị máy móc dùng cho bộ đội công trình đường bộ, 10 bộ thiết bị máy móc dùng cho khai thác đá lưu động, 2.800m dầm cầu và cầu phao, ba bộ thiết bị xưởng đắp lớp ô tô, 1 bộ thiết bị cho xưởng làm bi đồng, 1 bộ thiết bị cho làm dây xích, 1 bộ cho làm dây thắt lưng, thiết bị thông tin trị giá 22 triệu Nhân dân tệ.

(7) Dẫn theo: *Biên bản hội đàm giữa đại diện hai Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân*

dân Việt Nam và Bộ Tổng Tham mưu Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, tờ 01-40

(8) Bán đảo Trung - Nam, theo quan niệm của Trung Quốc bao gồm: Indônêxia, Miến Điện, Mã Lai, Thái Lan, Lào, Campuchia, Bắc Việt Nam, Nam Việt Nam rộng tới 2.087.000 km², có vị trí chiến lược quan trọng ở chỗ:

- Cùng với Indônêxia kiểm soát con đường liên lạc vận chuyển thuận lợi nhất giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương,

- Là một địa bàn thuận lợi mà phe đế quốc chủ nghĩa có thể đánh chiếm và sử dụng để phát triển cuộc tấn công vào miền Nam của Trung Quốc,

- Là một phương hướng xuất kích quan trọng của Việt Nam và Trung Quốc để tiêu diệt quân địch trên lục địa châu Á kể cả miền Đông và Trung Ấn Độ,

- Là kho nhân lực, vật lực quan trọng để cung cấp cho chiến tranh (chiếm tới 50% tổng lượng cao su tự nhiên và thiếc của thế giới tư bản chủ nghĩa (dẫn theo *Kế hoạch chiến lược*, dự thảo Kế hoạch do Trung Quốc chuẩn bị cho Việt Nam đưa ra ngày 21.3.1962)

(9) Dẫn theo: *Biên bản cuộc tiếp kiến với đồng chí Chu Ân Lai* ngày 08.6.1966 tại lễ đường Quốc hội (Bắc Kinh -Trung Quốc), tờ 37-45

(10) Dẫn theo: *Phát biểu của đồng chí La Thụy Khanh, Tổng Tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tại cuộc hội đàm giữa hai đoàn cán bộ Bộ Tổng Tham mưu Việt Nam và Trung Quốc từ ngày 10 đến ngày 11.4.1963.*

(11) Dẫn theo: *Báo cáo Thường trực Quân uỷ Trung ương về kết quả làm việc với Trung Quốc và kiến nghị hướng giải quyết một số vấn đề của Cục Tác chiến-Bộ Tổng Tham mưu.*

(12) Dẫn theo: *Báo cáo về việc gặp các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước 9 nước XHCN* tờ 15-32.

(13) Dẫn theo: *Biên bản giao nhận chung về việc Trung Quốc viện trợ Việt Nam xây dựng các công trình bố phòng, dây cáp dưới biển và công trình đường dây thông tin trên hải đảo và đất liền bờ biển Đông Bắc* ngày 02.10.1966, tờ 01-48.

(14) Dẫn theo: *Kế hoạch chiến lược* (Dự thảo Kế hoạch do Trung Quốc chuẩn bị cho Việt Nam đưa ra ngày 21.3.1962) tờ 35

(15) Dẫn theo: Lời phát biểu của đồng chí nguyên soái Diệp Kiếm Anh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng, kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tại Cuộc hội đàm hai đoàn đại biểu quân sự Việt Nam - Trung Quốc tại Bãi Cháy, Quảng Ninh Việt Nam ngày 28.12.1961

(16) Dẫn theo: *The cold War Encyclopedia*, Hinry holt and company New York, page 177, 188

(17) Shaul Breslin, *Mao Trạch Đông*, Nguyễn Hữu Quang dịch, Nxb Tri Thức, H. 2008, tr 254

(18) Dẫn theo: *Báo cáo tình hình lực lượng bạn Trung Quốc ở Việt Nam*, tờ 137, 138

(19) Trích: *ý kiến của đồng chí Lý Ban với đồng chí Dương Thành Võ, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc* ngày 19.9.1966 tại Bắc Kinh, tờ 16

(20) Trích: Điện của đồng chí A. Cô-sư-ghin gửi đồng chí Chu Ân Lai ngày 06-3-1965, tờ 27.

(21) Trích: Ý kiến của Chính phủ Cộng hoà dân chủ Đức về việc Trung Quốc gây khó khăn trong việc chuyên chở hàng viện trợ của Cộng hoà dân chủ Đức gửi giúp Việt Nam ngày 13-12-1965 tờ 63-64